

TOÀ ÁN NHÂN DÂN  
HUYỆN ĐÔNG ANH  
TP. HÀ NỘI

Bản án số: 41/2019/HNGĐ-ST

Ngày: 09-08-2019

V/v: Ly hôn

CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM  
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

**NHÂN DANH**  
**NƯỚC CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM**

TOÀ ÁN NHÂN DÂN HUYỆN ĐÔNG ANH - THÀNH PHỐ HÀ NỘI

**- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:**

*Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa:* Ông Ngô Minh Cường

*Hội thẩm nhân dân:*

1/ Ông Dương Xuân Đỉnh

2/ Ông Lê Thế Chuyên

**- Thư ký phiên tòa:** Ông Hoàng Xuân Hiếu – Thư ký Toà án nhân dân Huyện Đông Anh.

**- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân Huyện Đông Anh tham gia phiên tòa:** Bà Lê Thị Thanh Vân – Kiểm sát viên

Ngày 09/08/2019, tại trụ sở Toà án nhân dân Huyện Đông Anh xét xử sơ thẩm công khai vụ án hôn nhân gia đình thụ lý số 313/2019/HNGĐ-ST ngày 24/06/2019, theo quyết định đưa vụ án ra xét xử số 41/2019/QĐXX ngày 24/07/2019 giữa:

Nguyên đơn: Chị Đoàn Thị Kim L, sinh năm 1996.

Hộ khẩu thường trú: Thôn VT, xã VN, huyện ĐA, thành phố Hà Nội; Nơi ở hiện nay: Thôn ĐT, xã DQ, huyện GL, thành phố Hà Nội.

Bị đơn: Anh Đình Văn N, sinh năm 1995.

Hộ khẩu thường trú và nơi ở: Thôn VT, xã VN, huyện ĐA, thành phố Hà Nội.

Có mặt: Chị L và anh N tại phiên tòa.

**NỘI DUNG VỤ ÁN**

- Theo đơn khởi kiện và các lời khai bổ sung, nguyên đơn chị Đoàn Thị Kim L trình bày: Chị kết hôn với anh Đình Văn N trên cơ sở tự nguyện, có đăng ký kết hôn tại Ủy ban nhân dân xã VN ngày 01/12/2015. Sau khi kết hôn vợ chồng chị chung sống với gia đình anh N tại thôn VT, xã VN. Khoảng đầu năm 2017 thì vợ chồng xảy ra mâu thuẫn, nguyên nhân do anh N có ngoại tình với một chị tên là M trọ ở khu công nghiệp BTL dẫn đến việc anh N về nhà đánh, đuổi chị. Chị cũng đã có ý kiến với gia đình anh N về việc anh có quan hệ ngoại tình với người khác nhưng tình cảm hai bên vẫn không được cải thiện. Khoảng tháng 5/2017, chị bỏ về nhà bố mẹ đẻ sinh sống; hai bên gia đình cũng đã gặp nhau để hòa giải nhưng vẫn không có kết quả. Nay chị xác định tình

cảm vợ chồng không còn, mục đích hôn nhân không đạt được, chị xin được ly hôn với anh N để sớm ổn định cuộc sống riêng.

Về con chung: Vợ chồng chị có 01 con chung là cháu cháu Đinh Thế S sinh ngày 18/11/2016. Khi chị về nhà bố mẹ đẻ cháu S mới được 6 tháng tuổi nhưng anh N và gia đình không cho chị mang con theo, sau này thỉnh thoảng chị có về thăm con nhưng anh N cũng gây khó khăn. Khi ly hôn chị có nguyện vọng được nuôi con chung vì hiện nay cháu còn nhỏ, cần sự chăm sóc của mẹ. Hiện nay chị đang làm ở công ty SU-MIHANEL thuộc khu công nghiệp SD, thu nhập hàng tháng là 8.000.000 đồng; chị yêu cầu anh N cấp dưỡng nuôi con chung mỗi tháng 3.000.000 đồng. Về chỗ ở hiện nay chị đang ở cùng bố mẹ đẻ tại Thôn ĐT, xã DQ, huyện GL, thành phố Hà Nội, điều kiện sinh hoạt tốt để nuôi con chung.

Về tài sản chung, công sức, nợ chung: Chị không yêu cầu Tòa án xem xét, giải quyết.

- Bị đơn anh Đinh Văn N trình bày: Anh nhất trí với lời khai của chị L về thời gian và điều kiện kết. Mâu thuẫn vợ chồng bắt đầu từ đầu năm 2016 nguyên nhân là do chị L có quan hệ ngoài luồng với người tên là Tiến cùng quê với chị L, đã có lần anh bắt gặp anh Tiến đèo chị L. Khoảng tháng 5/2017, chị L bỏ về nhà bố mẹ đẻ sinh sống. Sau đó gia đình anh cũng đã đến gặp gia đình chị L để hòa giải nhưng không có kết quả. Nay anh xác định không còn tình cảm vợ chồng, anh đồng ý ly hôn chị L.

Về con chung: Anh nhất trí với lời khai của chị L về con chung; anh và gia đình đã nuôi cháu S từ tháng 5/2017 đến nay. Trong thời gian đó chị L mới chỉ có 4 lần đến thăm con. Khi ly hôn anh đề nghị được nuôi cháu Sang, anh không yêu cầu chị L cấp dưỡng nuôi con chung. Hiện nay anh đang làm công nhân ở công ty GEEL PLASSTIC tại khu công nghiệp BTL, thu nhập 8.000.000 đồng/tháng; giả sử chị L nuôi con anh tự nguyện cấp dưỡng 3.000.000đ/ tháng.

Về tài sản chung, công sức, nợ chung: Anh không yêu cầu Tòa án xem xét, giải quyết.

Tại phiên toà đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Đông Anh phát biểu ý kiến: Thẩm phán, Thư ký và Hội đồng xét xử đã tuân thủ đúng theo trình tự mà pháp luật quy định. Từ khi thụ lý vụ án đến phiên toà hôm nay các đương sự đã chấp hành tốt pháp luật không phải nhắc nhở, kiến nghị gì.

Về nội dung đề nghị Hội đồng xét xử:

+ Chấp nhận đơn khởi kiện xin ly hôn của chị Đoàn Thị Kim L; công nhận sự thỏa thuận của các đương sự thuận tình ly hôn.

+ Về con chung: Giao cho chị Đoàn Thị Kim L trực tiếp nuôi con chung. Ghi nhận sự tự nguyện của anh N cấp dưỡng mỗi tháng 3.000.000đ.

+ Về tài sản chung: Các bên không yêu cầu nên không đặt ra giải quyết.

+ Về án phí: Buộc chị L phải nộp án phí ly hôn sơ thẩm loại không có giá ngạch.

**NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:**

Sau khi nghiên cứu các tài liệu có trong hồ sơ vụ án được thẩm tra tại phiên toà và căn cứ vào kết quả tranh luận tại phiên toà, Hội đồng xét xử nhận định:

[1] Về quan hệ pháp luật: Tòa án thụ lý đơn khởi kiện của chị Đoàn Thị Kim L theo quy định tại khoản 1 Điều 28 Bộ luật tố tụng dân sự năm 2015 với quan hệ pháp luật là “Tranh chấp về hôn nhân và gia đình”.

[2] Về nội dung: Chị Đoàn Thị Kim L kết hôn với anh Đinh Văn N trên cơ sở hoàn toàn tự nguyện, không bị ai ép buộc. Chị L, anh N có đăng ký kết hôn tại Ủy ban nhân dân xã VN ngày 01/12/2015. Sau khi kết hôn chị L, anh N chung sống với gia đình bố mẹ đẻ của anh N tại thôn VT, xã VN.

Qua các tài liệu chứng cứ thu thập và xác minh tại địa phương thì thấy: Đầu năm 2017 chị L tự bỏ về nhà bố mẹ đẻ ở GL làm ăn sinh sống. Nguyên nhân mâu thuẫn do vợ chồng chị L, anh N đều nghi ngờ nhau có quan hệ ngoại tình với người khác; hai bên sống ly thân và không có trách nhiệm, nghĩa vụ gì với nhau. Nay hai bên đều xác định quan hệ hôn nhân không còn khả năng hàn gắn họ thống nhất thuận tình ly hôn. Xét thấy thỏa thuận của hai bên hoàn toàn tự nguyện, phù hợp pháp luật nên được ghi nhận.

Về con chung: Vợ chồng chị L, anh N có 01 con chung là cháu Đinh Thế S, sinh ngày 18/11/2016. Hiện nay cháu S đang sống với anh N tại Thôn VT, xã VN, huyện ĐA, thành phố Hà Nội.

Chị L trình bày khi chị bỏ về nhà bố mẹ đẻ gia đình anh N không cho chị mang con theo nay chị yêu cầu được trực tiếp nuôi con chung; anh N trình bày chị L bỏ đi không có trách nhiệm già với con chung nay vợ chồng ly hôn anh không đồng ý để chị L nuôi con chung.

Xét thấy chị L và anh N hiện đều có việc làm và thu nhập ổn định mỗi tháng khoảng 8.000.000đ ; nguyện vọng nuôi con chung của hai bên đều là chính đáng nhưng con chung của họ đến nay dưới 36 tháng tuổi, theo quy định tại Khoản 3 Điều 81 Luật Hôn nhân và gia đình hiện hành thì con chung được giao cho người mẹ nuôi trừ trường hợp người mẹ không đủ điều kiện trực tiếp nuôi dưỡng, giáo dục. Ngoài ra ghi nhận sự tự nguyện của anh N cấp dưỡng nuôi con chung cho chị L mỗi tháng 3.000.000đ.

Về tài sản chung: Các bên không yêu cầu nên không đặt ra giải quyết

[4] Về án phí ly hôn sơ thẩm: Chị L phải nộp 300.000đ để sung ngân sách Nhà nước.

[5] Về quyền kháng cáo: Các đương sự có quyền kháng cáo theo quy định của pháp luật.

Vì các lẽ trên.

### **QUYẾT ĐỊNH**

Căn cứ vào các Điều 51, 55, 81, 82, 83, 84 Luật Hôn nhân gia đình; Khoản 1 Điều 28, 48, 147, 271 Bộ luật tố tụng dân sự; Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày

30/12/2016 của Ủy ban thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án.

Xử:

1. Chấp nhận đơn khởi kiện ly hôn của chị Đoàn Thị Kim L. Ghi nhận sự tự nguyện của chị Đoàn Thị Kim L và anh Đinh Văn N thuận tình ly hôn.

Quan hệ hôn nhân của hai bên chấm dứt kể từ ngày bản án có hiệu lực pháp luật.

2. Về con chung: Giao cho chị Đoàn Thị Kim L trực tiếp nuôi dưỡng con chung là cháu Đinh Thế S, sinh ngày 18/11/2016.

Ghi nhận sự tự nguyện của anh N cấp dưỡng nuôi con chung cho chị L mỗi tháng 3.000.000đ (ba triệu đồng)/ tháng kể từ tháng 09 năm 2019 cho đến khi cháu S thành niên hoặc khi có quyết định khác của Tòa án.

3. Về tài sản chung: Chị L và anh N đều không có yêu cầu gì nên không đặt ra giải quyết.

4. Về án phí LHST: Chị Đoàn Thị Kim L phải nộp 300.000đ (ba trăm nghìn đồng) để sung vào ngân sách Nhà nước nhưng được trừ vào số tiền 300.000đ (ba trăm nghìn đồng) chị đã nộp tạm ứng theo biên lai thu số AA/2017/0008627 ngày 24/06/2019 của Chi cục thi hành án dân sự huyện Đông Anh.

Án xử sơ thẩm công khai, các đương sự đều có quyền kháng cáo bản án trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án.

**Nơi nhận:**

- Các đương sự
- VKS Đông Anh
- THA Đông Anh.
- TAND thành phố Hà Nội
- Lưu hồ sơ.

**TM HỘI ĐỒNG XÉT XỬ**  
**Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa**

**Ngô Minh Cường**